# TUẦN 27 ( Từ 24/3- 28/3/2025 )

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | | **GC** |
| Hai  24/3 | Sáng | 1 | HĐTN1 | Sinh hoạt dưới cờ:Phát động vẽ tranh gia đình của em | |  |
| 2 | Toán 1 | Phép trừ dạng 17 – 2 (tiết 2) | | Bài 3-> hết |
| 3+4 | T. đọc | Chuột con đáng yêu | |  |
| Ba  25/3 | Sáng | 1 | Chính tả | Chính tả tập chép: Con mèo mà trèo cây cau. Chữ: ng, ngh. Vần: uôn, uôt/ương, ươc | |  |
| 2+3 | T. đọc | Món quà quý nhất | | GD QCN |
| 4 | TNXH1 | Bài 16:Ăn uống hằng ngày (Tiết 1)  Từ Mở đầu đến hết Hđ 2. | | GD QCN |
| Chiều |  | Đ/c tâm |  | |  |
| Tư  26/3 | Sáng | 1 | T viết | Tô chữ hoa: A, Ă, Â | |  |
| 2 | Toán 2 | Luyện tập | |  |
| 3 | MT( TC) |  | |  |
| 4 | T . đọc | Nắng | |  |
| Chiều | 1 | ToánT2 | Luyện tập. | |  |
| 2 | KNS |  | |  |
| 3 | TVT2 | Luyện đọc, viết bài : Chuột con đáng yêu | |  |
| Năm  27/3 | Sáng | 1 | TD |  | |  |
| 2 | Gsángtạo | Bưu thiếp “Lời yêu thương” | |  |
| 3 | TNXH2 | Bài 16:Ăn uống hằng ngày (Tiết 2) | | Hđ 3 đến hết . |
| 4 | HĐTN2 | HĐGD theo chủ đề:Sắp xếp đồ dùng của em | |  |
| Chiều | 1 | T viết | Tô chữ hoa: B | |  |
| 2 | Toán3 | Cộng, trừ các số tròn chục | |  |
| 3 | Kchuyện | Cô bé quàng khăn đỏ | |  |
| Sáu  28/3 | Sáng | 1+2 | Tự đọc SB | Làm quen với việc đọc sách báo | |  |
| 3 | ToánT3 | Luyện tập. Cộng, trừ các số tròn chục | |  |
| 4 | HĐTN3 | Sinh hoạt lớp:Cùng vẽ tranh | |  |
| Chiều |  | GVchuyên |  | |  |
|  | | | | **BGH kí duyệt** | | |

**TUẦN 27**

Thứ hai ngày 24 tháng 3 năm 2025

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm1

**SHDC: PHÁT ĐỘNG VẼ TRANH “GIA ĐÌNH CỦA EM”**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Giáo dục HS kỹ năng Sống gọn gàng, ngăn nắp.HS có được kỹ năng sống gọn gàng, ngăn nắp. Biết tuyên truyền đến mọi người cùng rèn kỹ năng tốt.

- Phát động HS tham gia vẽ tranh về gia đình.HS tích cực tham gia vẽ tranh về chủ đề “Gia đình của em”.

- HS biết tự liên hệ và đánh giá những việc bản thân và các bạn HS trong nhà trường đã làm được và chưa làm được để cố gắng phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu:**

1. Giáo viên: - Loa, míc, âm thanh.Nội dung.

2. Học sinh:- Ghế ngồi, biển lớp. Đồng phục

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Phần 1: Nghi lễ (10 - 15 phút)**

1. Lễ chào cờ theo nghi thức Đội.- Liên đội trưởng thực hiện.

2. Tổng kết hoạt động của toàn trường trong tuần qua.

- GV trực ban tuần 26 nhận xét ưu khuyết điểm toàn trường.

3. Phát động, phổ biến kế hoạch hoạt động của toàn trường trong tuần mới.

- Hiệu trưởng và TPT Đội triển khai.

**Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề ( 20 - 25 phút): Chủ điểm tháng 3 “Tiến bước lên Đoàn”**

**1. Hoạt động 1: Giáo dục HS kỹ năng Sống gọn gàng, ngăn nắp**

|  |  |
| --- | --- |
| a. Mục tiêu:  - HS có được kỹ năng sống gọn gàng, ngăn nắp. Biết tuyên truyền đến mọi người cùng rèn kỹ năng tốt. | |
| b. Cách tiến hành:  - TPT Đội phát động nội dung đến HS.  - TPT Đội giáo dục HS các kỹ năng sống gọn gàng, ngăn nắp.  - TPT Đội đưa ra một số câu hỏi nhằm củng cố lại.  + Thế nào là gọn gàng, ngăn nắp?  + Lợi ích của việc sống gọn gàng, ngăn nắp là gì?  + Hãy nêu các kỹ năng sống gọn gàng, ngăn nắp tại gia đình của em?  + Theo em thực hiện nếp sống gọn gàng, ngăn nắp đem lại ý nghĩa gì?  - TPT Đội kết luận, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS hưởng ứng  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**2. Hoạt động 2: Phát động HS tham gia vẽ tranh về chủ đề “Gia đình của em”**

|  |  |
| --- | --- |
| a. Mục tiêu:  - HS tích cực tham gia vẽ tranh về chủ đề “Gia đình của em”. | |
| b. Cách tiến hành:  - TPT Đội giới thiệu ND.  - TPT Đội cho HS quan sát một số bức tranh vẽ về gia đình đã được chuẩn bị trước (nếu có) hoặc có thể gợi ý về một số ý tưởng cho HS.  - TPT Đội đưa ra một số câu hỏi.  - TPT Đội phát động đến tất cả HS tham gia vẽ tranh về gia đình tại nhà. Sau đó, lựa chọn một số tranh vẽ đẹp để trưng bày vào giờ chào cờ tuần sau.  - TPT Đội kết luận, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS hưởng ứng thực hiện  - HS ghi nhớ |

**3. Hoạt động 3: Ngày hội thiếu nhi vui khỏe – Tiến bước lên Đoàn**

(Có nội dung tổ chức chương trình cụ thể riêng)

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………..........................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: Toán1

PHÉP TRỪ DẠNG 17-2(Tiết 2).

BÀI 3 ĐẾN HẾT

**I.Yêu cầu cần đạt**

**a. Kiến thức:** -Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả các phép trừ dạng 17-2.

**b. Kĩ năng:** - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực – phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Năng lực chung: - Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, biểu diễn quá trình thực hiện phép tính cộng hai số, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

- Năng lực đặc thù: - Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả phép cộng dạng 17-2, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- HSKT biết viết phép tính theo mẫu

**b. Phẩm chất:**

-Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, tích cực hăng say. Tự giác thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được giao

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu:**

- GA ĐT có nội dung bài học

- máy tính, điện thoại thông minh cài đặt ứng dụng team.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Hoạt động mở đầu  \* khởi động  - HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép trừ 17-2.  Nhận xét  2. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 3 Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính:  - Cá nhân HS tự làm bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép trừ.  -Thảo luận với bạn về chọn phép tính nào thích hợp với kết quả nào. Chia sẻ trước lớp.  **Lưu ý:** Ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau: có thế nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính,... GV nên quan sát cách HS tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính.  Bài 4. Nêu phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ:  - Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và kể cho bạn nghe tình huống trong mỗi bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  Ví dụ câu b): Có tất cả 18 cây nến, có 6 cây nến đã bị tắt.  Phép tính tìm số cây nến còn lại là: 18 - 6 = 12.  - GV chốt lại cách làm. GV nên yêu cầu HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. GV khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.  3.Hoạt động vận dụng  - HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17-2.  \* Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | -Hs chơi trò chơi.  + HS thao tác trên thẻ số   * Hs đọc yêu cầu bài * Hs thảo luận nhóm đôi, làm bài * Hs đọc y/c bài * HS quan sát tranh và tìm phép tính tương ứng.   a) 14-4=10  b 18-6=12   * Hs nêu một só tình huống * Hs trả lời |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3+ 4: Tập đọc

**CHUỘT CON ĐÁNG YÊU (2 tiết)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**- Đọc:** đọc đúng và rõ ràng các từ, các câu trong bài văn; tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút, biết nghỉ hơi ở dấu chấm, ngắt hơi ở dấu phẩy và GV hướng dẫn ngắt hơi ở câu dài.

**- Nói và nghe:** Hỏi và trả lời được các câu hỏi về nội dung và tranh của bài, luyện nói đúng theo chủ đề.

- **Nghe:** HS nghe GV và các bạn đọc mẫu để nhận xét, chia sẻ.

+ Qua bài học, học sinh biết chia sẻ cùng các bạn tình cảm của mình dành cho cha mẹ.

- HSKT biết lắng nghe nội dung bài đọc và đọc không yêu cầu phát âm chuẩn

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

- Tranh ảnh, phim minh họa được cài đặt vào các slide trình chiếu

- Tranh trình chiếu ngắt nhịp câu, in đậm (gạch chân) các từ khó.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  **Khởi động:**  Trò chơi mèo vồ chuột - GV dẫn dắt vào bức tranh của SGK  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  \* Hoạt động 1: Luyện nói – Thời gian:  - GV cho HS xem tranh SGK  - Tổ chức cho HS nói trong nhóm đôi theo nội dung tranh  - Chốt ý, giới thiệu về Chuột mẹ, chuột con và con voi  - Giới thiệu tranh (theo SGK)  - Giới thiệu tựa bài  \* Hoạt động 2: Luyện đọc thành tiếng  a) Cho HS đọc thầm  GV kiểm soát lớp  b) GV đọc mẫu 1 lần, ngắt nghỉ hơi sau dấu phẩy, dấu chấm và ngắt nghỉ ở câu dài  - Giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm.  - Nhắc HS để ý chỗ ngắt nghỉ hơi  c) Cho HS đọc tiếng, từ ngữ  - Cho HS luyện đọc tự tìm ra từ khó đọc hoặc từ bạn mình đọc sai, ghi lại trên thẻ từ  - GV quan sát các nhóm hoạt động, giúp đỡ, chỉnh sửa, rèn đọc cho HS.  - GV kết hợp giải nghĩa từ: phụng phịu (bằng hình ảnh)  d) Luyện đọc câu  - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu.  - GV giới thiệu câu dài cần đọc nghỉ hơi.  Chú chuột nọ bé nhất lớp/ nên thường bị bạn trêu. Nếu con to như voi/ thì làm sao mẹ bế được con?  **3. Hoạt động luyện tập**  e) Tổ chức cho HS đọc cả bài văn  - GV giới thiệu: bài này được chia thành 3 đoạn.  - Đoạn 1: Từ “Đầu đến…chả đi học nữa”  - Đoạn 2:Từ “Ngừng một lát…mẹ bế được con?”  - Đoạn 3: Các câu còn lại  - GV cho HS đọc từng đoạn trong nhóm  . 4.Hoạt động 3: Tìm hiểu bài  - Cho HS đọc thầm cả bài trả lời câu hỏi 1  - Câu hỏi 1: GV đưa lên bảng sơ đồ tóm tắt truyện  -Từng cặp HS cùng hoàn thành sơ đồ tóm tắt truyện  -GV chốt lại đáp án:  (1) Chuột con bé tí teo, thường bị bạn trêu.  (2)Nó ước được to như bạn voi.  (3)Mẹ nó bảo: “Nếu con to như voi thì làm sao mẹ bế được con”  (4)Nó hiểu ra, vui vẻ làm chuột con để được mẹ bế.  Câu hỏi 2: GV nêu yêu cầu: Chuột con có gì đáng yêu?  - GV chốt nội dung bài: Chuột con thật đáng yêu.Nó ước được to như voi để không bị bạn bè trêu nhưng vì yêu mẹ, nó không muốm làm voi,mà vui vẻ làm chuột con.  \* Liên hệ:  - Em hãy nói cho cô và các bạn cùng nghe về tình cảm của bố mẹ dành cho em?  - Tình cảm của em với mọi người trong gia đình như thế nào? Em muốn nhận được điều gì từ những người thân trong gia đình?  - Liên hệ quyền con người: Em cần làm gì để mọi người trong gia đình được vui.  **4. Hoạt động vận dụng**  Luyện đọc lại (theo vai)  - 1 tốp (3HS) đọc mẫu:1 HS đọc lời người dẫn chuyện, 1 HS đọc lời chuột con, 1 HS đọc lời chuột mẹ  - GV và cả lớp bình chọn tốp đọc hay nhất.(đúng vai, đúng lời, đúng từ, câu, đọc rõ ràng, biểu cảm)  **\* Củng cô, dặn dò**- Nhận xét tiết học | - HS chơi trò chơi.  - HS xem tranh và nói trong nhóm đôi  -HS nhắc lại tựa bài.  - HS đọc thầm  - HS đọc nhẩm theo cô, để ý chỗ ngắt nghỉ hơi  - HS luyện đọc, tìm từ khó đọc  - HS đọc nối tiếp từng câu  - HS đọc theo cách nghỉ hơi GV hướng dẫn  - HS đọc từng đoạn trong nhóm.  4 HS nối tiếp nhau đọc 4 ý trong sơ đồ  - Nhiều HS nhìn sơ đồ nói lại  - Con chuột đáng yêu vì nó bé nhỏ, rất dễ thương.(vì chuột con ngây thơ, muốn được to như voi)  - HS luyện đọc phân vai theo hướng dẫn  - HS liên hệ và chia sẻ  - Nhận xét bạn đọc |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ ba ngày 25 tháng 3 năm 2025

Tiết 1 : Chính tả

**TẬP CHÉP: CON MÈO MÀ TRÈO CÂY CAU,**

**CHỮ NG/NGH. VẦN UÔN, UÔT/ ƯƠNG ƯƠC**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Chép lại bài đồng dao Con mèo mà trèo cây cau không mắc quá 1 lỗi; tốc độ tối thiểu 2 chữ / phút.

- Làm đúng các BT chính tả: Điền chữ: ng hay ngh?; Điền vần: uôn hay uôt, ương hay ươc?

- Rèn cho học sinh kỹ năng viết bài.

- HSKT biết nhìn và chép theo mẫu

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

- GV: máy tính có kết nối mạng, nội dung bài tập chép.

- HS: Vở Luyện viết 1, tập hai.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Hoạt động mở đầu:  \* Khởi động  - HS hát kết hợp vận động  \* Giới thiệu bài  2. Luyện tập, vận dụng  2.1. Tập chép  - GV đọc bài đồng dao.  - GV: Bài đồng dao cho em biết điều gì?  GV: Mèo không hỏi thăm chuột mà sục sạo tìm bắt chuột để ăn thịt vì mèo vốn là kẻ thù của họ nhà chuột.  - GV chỉ từng tiếng HS dễ viết sai cho HS đọc. VD: trèo, cây cau, chuột, vắng, đường, mắm, muối, giỗ,...  - GV nêu y/c luyện viết  - GV nhắc nhở học sinh tư thế ngồi viết  - HS viết xong, GV đọc chậm cho HS soát lại bài viết.  - GV chấm nhận xét một số bài của HS  2.2. Làm bài tập chính tả  a) BT 2 (Chữ nào hợp với chỗ trống: ng hay ngh?)  - GV ghi lên bảng: ...ừng, .e, ...ay, nhắc HS ghi nhớ quy tắc chính tả (ngh + e, ê, i, ng+ a, o, ô, ơ, u, ư)  - (Chữa bài): GV chốt đáp án.  ngừng một lát / nghe vậy / hiểu ra ngay.  b) BT 3 (Em chọn vần nào: uôn hay uôt, ương hay ươc?).  - GV hướng dẫn tương tự phần a  - (Chữa bài) :GV chốt đáp án.  \* Củng cố, dặn dò  - Nêu nội dung bài học  - Nhận xét giờ học  - Nhắc nhở học sinh về luyện viết chữ cho đẹp hơn. Xem trước bài đọc: Món quà quý nhất. | - HS hát khởi động  - Nghe  - 2 HS nhìn bảng đọc lại bài. / Cả lớp đọc lại.  - HS: Con mèo trèo lên cây cau hỏi thăm chú chuột đi đâu.  - HS đọc cá nhân, cả lớp  - Viết bảng con từ khó.  - HS mở vở Luyện viết 1, tập hai, nhìn mẫu, chép bài; tô những chữ viết hoa đầu câu. (HS chép bài vào vở có thể viết chữ in hoa đầu câu). Chú ý tư thế ngồi, cách cầm bút, đặt vở.  - Cầm bút chì, nghe GV đọc chậm, soát lại bài viết.  - 1 HS đọc trước lớp YC của BT  - HS làm bài trong vở Luyện viết 1, tập hai. (HS làm bài trong vở chỉ viết: ngừng, nghe, ngay).  - HS ghi nhớ.  - 1 HS điền chữ trên bảng lớp  - Cả lớp đọc lại từng từ ngữ. Sau đó sửa bài theo đáp án  - 1 HS đọc YC.  - HS đọc thầm từng câu, làm bài trong vở Luyện viết 1, tập hai – nêu kết quả  1) Chuột con đến trường.  2) Các bạn gọi chuột là “Tí Teo”.  3) Chuột ước được to như voi.  4) Vì yêu mẹ, nó vẫn muốn làm chuột.  - HS sửa bài theo đáp án đúng  - Nghe, quan sát |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………

.\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2+ 3: Tập đọc

**MÓN QUÀ QUÝ NHẤT**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Đọc trơn bài với tốc độ 40 – 50 tiếng/ phút, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu (dấu chấm nghỉ dài hơn so với dấu phẩy).

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài.

- HSKT biết lắng nghe nội dung bài đọc

- Hiểu câu chuyện nói về tình cảm bà cháu: Bạn nhỏ rất yêu bà, còn với bà, tình cảm của cháu là món quà quý giá nhất.

-Tích hợp: Biết liên hệ về Quyền được chăm sóc, giáo dục

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

- GV: Máy tính có kết nối mạng để chiếu lên bảng một số từ ngữ trong bài đọc và sơ đồ tóm tắt truyện. Sách mềm, SGK

- HS: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mời HS đọc bài Chuột con đáng yêu, trả lời câu hỏi: - Vì sao chuột con ước được to lớn như voi?  - Vì sao cuối cùng chuột con vẫn muốn làm con của mẹ chuột? Em có thích chú chuột con trong câu chuyện không?  **1.1. Thảo luận nhóm**  - Cho HS nói về ngày sinh nhật: Sinh nhật bạn là ngày nào? Những ai chúc mừng sinh nhật bạn? Chúc mừng thế nào? Bạn thường chúc mừng sinh nhật ai? Chúc mừng thế nào? Hãy nói về những món quà sinh nhật của bạn. | - 2 HS tiếp nối nhau đọc truyện và trả lời  - Từng nhóm thảo luận |
| **1.2. Giới thiệu bài** . Bây giờ các em sẽ đọc câu chuyện về một món quà sinh nhật.  HS quan sát tranh minh họa: Tranh vẽ hai bà cháu. Bà mở chiếc hộp, nhìn cháu. Đó là một chiếc hộp rỗng, từ trong hộp bay lên rất nhiều trái tim... Ánh mắt hai bà cháu nhìn nhau thật tình cảm. Tên bài đọc là Món quà quý nhất. Món quà đó là gì mà quý nhất? Các em hãy nghe truyện.  **2. Khám phá:** | |
| **2.1. Luyện đọc**  a) GV đọc mẫu: Giọng kể nhẹ nhàng, tình cảm. Lời bà dịu dàng, lời Huệ nhỏ nhẹ, dễ thương.  b) Luyện đọc từ ngữ: Hướng dẫn HS đọc đúng, đọc trơn các từ ngữ khó, từ ngữ HS dễ phát âm sai  c) Luyện đọc câu  - GV: Bài đọc có mấy câu?  - Đọc tiếp nối từng câu. (Đọc liền 3 câu lời Huệ: Huệ đáp: “Đây không phải... đầy ắp mới thôi”; đọc liền 2 câu cuối – lời bà). GV sửa lỗi phát âm cho HS.  d) Thi đọc đoạn, bài  - Chia đoạn  - Tổ chức cho HS cùng luyện đọc đoạn.  - Thi đọc đoạn  - Thi đọc bài  **2.2. Tìm hiểu bài đọc**  - Mời HS đọc các câu hỏi SGK  - GV hỏi (theo 4 câu hỏi)  + Bé Huệ tặng bà món quà nhân dịp sinh nhật bà. Khi mở hộp quà, bà nói gì?  + GV: Huệ trả lời thế nào?  + GV: Nghe Huế nói, bà cảm động: Quà của cháu là món quà quý nhất.  Vì sao bà nói đó là món quà quý nhất?  - Chọn ý trả lời em thích  + GV: Hãy thay câu “Cháu ngoan quá!” bằng lời cảm ơn của bà. /  - GV: Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?  - Tích hợp: Trong gia đình em ai là người thương em nhất?  - Em đã có những tình cảm như thế nào với mọi người trong gia đình em?  **2.3. Luyện đọc lại** (theo vai)  - Tổ chúc cho HS đọc theo vai  - Thi đọc theo vai  ( GV khen ngợi những HS, tốp HS đọc đúng vai, đúng lượt lời; đọc đúng từ, câu; rõ ràng, biểu cảm). | - Lắng nghe  - HS nhìn màn hình: sinh nhật, ngạc nhiên, rỗng, nụ hôn, đầy ắp, cảm động, quý nhất  - Xác định câu: 10 câu  - Nối tiếp đọc các câu  - 2 đoạn (4 câu / 6 câu)  - Từng cặp HS nhìn SGK cùng luyện đọc.  - Các cặp / các tổ tiếp nối nhau thi . (Mỗi cặp / tổ đọc 1 đoạn).  - Các cặp / tổ thi đọc cả bài.  - 1 HS đọc cả bài.  - Cả lớp đồng thanh (đọc nhỏ).  - 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 câu hỏi  - Từng cặp HS trao đổi, trả lời các câu hỏi.  - HS trong lớp trả lời:  - Khi mở hộp quà, bà nói bà không thấy gì ở bên trong.  - Huệ trả lời: Đây không phải là cái hộp rỗng đâu ạ. Cháu đã gửi rất nhiều nụ hôn vào đó, đến khi đầy ắp mới thôi.  - HS tiếp nối nhau trả lời- chọn phương án mình thích - a hoặc b:  - HS: Bà cảm ơn cháu nhé. / Món quà thật quý. Bà cảm ơn cháu. /...  - HS: Hai bà cháu rất thương yêu nhau. Huệ rất yêu bà. Với bà, tình cảm của cháu là món quà quý nhất.  - HS liên hệ, chia sẻ trước lớp  - Từng tốp (3 HS) luyện đọc theo các vai  - Một vài tốp thi đọc truyện theo vai. |
| **3. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học; khen ngợi những HS đọc bài tốt.  - Dặn HS về nhà đọc hoặc kể cho người thân nghe câu chuyện Món quà quý nhất, xem trước bài đọc tiếp theo. | |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4 : Tự nhiên – Xã hội1

**BÀI 16: ĂN UỐNG HÀNG NGÀY ( TIẾT 1)**

**TỪ MỞ ĐẦU ĐẾN HẾT HĐ 2**

**I.Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học, HS đạt được

Nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

Quan sát, so sánh một số hình ảnh, mẫu thức ăn và bao bì đựng thức ăn, đồ uống để lựa chọn thức ăn, đồ uống tốt giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

-Tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân.

- Tích hợp: Quyền được chăm sóc và nuôi nấng trong gia đình

- HS khuyết tật: Ghi nhớ được một số loại thức ăn, đồ uống có lợi hoặc có

hại cho cơ thể

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh khi ăn uống.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

-GV- Máy tính và thiết bị phát bài hát.

Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

-HS máy tính hoặc điện thoại - Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  Hát và vận động theo lời bài hát “ Tập thể dục buổi sáng”  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về những thức ăn đồ uống giúp cơ thể khoẻ**  **mạnh**  GV mời HS quan sát hình trang 109 (SGK) và trả lời các câu hỏi:  Hãy nói tên những thức ăn, đồ uống:  + Cần ăn, uống để cơ thể khoẻ mạnh.  + Nếu ăn, uống thường xuyên sẽ không tốt cho sức khoẻ. | HS khởi động  - một số học sinh chỉ vào hình vẽ và nói tên những thức ăn, đồ uống cần được sử dụng để cơ thể khoẻ mạnh và những thức ăn đồ uống không nên sử dụng thường xuyên.  - Học sinh khác phát biểu bổ sung thêm tên các thức ăn, đồ uống khác giúp cơ thể khoẻ mạnh. |
| **Yêu cầu cần đạt:**  Xác định được những loại thức ăn không an toàn đối với cơ thể cần loại bỏ.  **Phương pháp:** Hoạt động cá nhân , quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về những thức ăn, đồ uống không an toàn với cơ thể**  GV cho HS hoạt động cá nhân trong 2 phút quan sát hình  Mời học sinh trả lời  GV giúp HS nêu được: Đề cơ thể khoẻ mạnh và an toàn, tuyệt đối không sử dụng những thức ăn, đồ uống đã hết hạn hoặc ôi thiu hay đã bị mốc.  **3. Củng cố - dặn dò**  -Liên hệ: Trong gia đình em thường sử dụng những thức ăn hằng ngày như thế nào?  -Em có nhận xét gì về những bữa ăn mà gia đình em thường sử dụng? Đã an toàn đối với sức khỏe chưa?  GV chốt ý và kết luận- nhận xét giờ học | HS quan sát các hình vẽ ở cuối trang 109 (SGK) và thảo luận: Điều gì sẽ xảy ra nếu em ăn những thức ăn là bánh mì bị mốc, cam bị thối, bánh đã hết hạn sử dụng?  Gợi ý: Em có thể bị đau bụng bị tiêu chảy bị ngộ độc ...  một vài học sinh lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các học sinh khác góp ý bổ sung.  Kết thúc hoạt động này, GV giúp HS nếu được: Đề cơ thể khoẻ mạnh và an toàn, tuyệt đối không sử dụng những thức ăn, đồ uống đã hết hạn hoặc ôi thiu hay đã bị mốc.  -HS liên hệ - chia sẻ trước lớp  -HS lắng nghe |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

…………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ tư ngày 26 tháng 3 năm 2025

Tiết 1 : Tập viết

**TÔ CHỮ HOA A, Ă, Â**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Biết tô các chữ viết hoa **A, Ă, Â** theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ ngạc nhiên, dịu dàng; câu “Anh lớn nhường em bé” bằng kiểu chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí; đưa bút theo đúng quy trình; dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở Luyện viết 1, tập hai.

- HSKT biết tô và viết theo mẫu

- Rèn cho HS tinh cẩn thận, kiên trì khi viết.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**- GV: Ti vi kết nối mạng, mẫu chữ

- HS: Vở luyện viết

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV giới thiệu bài, nêu mục tiêu bài học.  **2. Khám phá và luyện tập:**  **2.1. Tô chữ viết hoa A, Ă, Â**  - GV hướng dẫn HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô từng chữ viết hoa.  - GV HD tô chữ hoa.  - GV nhận xét, đánh giá bài viết của HS.  **2.2. Viết từ ngữ, câu ứng dụng** (cỡ nhỏ).  - GV chỉ vào đã viết từ và câu ứng dụng đã viết trên bảng.  - GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các con chữ; khoảng cách giữa các chữ, viết liền mạch, nối nét giữa các chữ, vị trí đặt dấu thanh.  - GV nhận xét, đánh giá bài viết của HS.  **3. Vận dụng:**  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. Nhắc những em chưa hoàn thành bài viết trong vở Luyện viết 1, tập hai về nhà tiếp tục luyện viết chữ hoa A, Ă, Â vào vở. | - HShát.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS tô các chữ viết hoa A, Ă, Â cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết 1.  - HS đọc ĐT.  - HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2 : Toán 2

**LUYỆN TẬP**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**-**Thực hiện được cộng, hừ các phép tính dạng 14 + 3 và dạng 17-2.

- HSKT biết ghi phép tính và tính qua sơ đồ có mẫu sẵn

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

- Giáo án điện tử có Tranh ảnh và tình huống liên quan đến phép tính.

- Trò chơi, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Hoạt động mở đầu:  \* khởi động- HS hát kết hợp vận động  2. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1: Tính  - Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.  GV nêu một số phép tính khác dạng trên đê HS thực hành. HS có thể tự nêu phép tính dạng 10 + 6, 17 - 7 đố bạn trả lời.  -Nhận xét  Bài 2 Số?  - Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe tranh vẽ gì?  - HS đọc bài toán (HS nêu số hoặc đặt thẻ số thích hợp vào ô dấu ?).  - GV hỏi: Bài toán cho ta biết điều gì? Bài toán hỏi gì? Hãy nói cho bạn nghe suy nghĩ của em.  - GV giới thiệu bài toán có lời văn. Bài toán gồm hai phần: Phần thông tin cho biết, phần thông tin cần tìm (thường ở dạng câu hỏi bắt đầu từ chữ “Hỏi...”).  Bài 3  -HS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn để tìm cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  Bài 4  -HS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  3. Hoạt động vận dụng  - GV khuyến khích HS liên hệ đặt ra một số bài toán thực tế gắn với trường lớp, gia đình, cộng đồng sử dụng phép cộng hoặc phép trừ đã học.  \* Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Theo em khi giải quyết một bài toán có lời văn cần chú ý điều gì? | -Hs hát khởi động.   * Hs đọc yêu cầu bài   16+1=15 13+3=16 10+6=16 12-2=10 19-1=18 18-5=13 10+5=15 17-7=10  -HS đổi vở, chấm chéo, đặt câu hỏi và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng.  -Tranh vẽ bể cá  -HS quan sát tranh và tìm phép tính tương ứng.  -Hs nêu bài toán: Trong bể có 5 con cá, thả thêm 2 con cá. Hỏi trong bể có tất cả bao nhiêu con cá?   * Hs trả lời * Hs đọc yêu cầu bài   - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn để tìm cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  a)Phép tính: 6 + 3 = 9.  Trả lời: Tổ em có tất cả 9 bạn.  b)Phép tính: 5-1=4.  Trả lời: Trên sân còn lại 4 bạn.  - HS tìm cách trả lời câu hoi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 18 - 4 = 14.  Trả lời: Trên xe còn lại 14 người.   * Hs tìm bài toán gắn với thực tế   Hs trả lời |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Tập đọc

**NẮNG**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực:**

1.1. Năng lực đặc thù:

- Đọc trơn bài thơ với tốc độ 40 – 50 tiếng / phút, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dòng thơ (nghỉ dài như khi gặp dấu chấm).

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Hiểu, trả lời đúng các câu hỏi về bài đọc.

- Hiểu nội dung bài thơ: Nắng như một bạn nhỏ: nhanh nhẹn, chăm chỉ, đáng yêu, luôn giúp đỡ mọi người.

- Học thuộc lòng 6 dòng thơ cuối.

- HSKT biết lắng nghe nội dung bài đọc

1.2. Năng lực chung:

- Mạnh dạn trao đổi, hợp tác nhóm. Biết làm việc nhóm, quan sát, trình bày, giải quyết vấn đề liên quan đến bài học.

**3. Phẩm chất:**

- HS luôn tự tin phát biểu ý kiến, tự giác hoàn thiện nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS nghe hát bài hát: Nắng bốn mùa.  - GV giới thiệu bài: Bài thơ các em học hôm nay nói về nắng. Các em hãy nghe để biết nắng đáng yêu thế nào, nắng làm gì cho mọi người.  **2. Khám phá và luyện tập**  **a, Luyện đọc:**  - GV đọc mẫu diễn cảm.  \* Luyện đọc từ ngữ:  - GV hướng dẫn HS luyện đọc từ khó.  \* Luyện đọc từng dòng thơ:  - GV yc HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ.  - GV sửa lỗi phát âm cho HS.  \* Thi đọc cả bài:  - GV yc luyện đọc.  - GV tổ chức cho HS thi đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b, Tìm hiểu bài:**  - GV yc HS đọc câu hỏi trong SGK.  - GV yc HS thảo luận, trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV: Qua bài thơ, em hiểu điều gì về nắng?  - GV: Nắng làm nhiều việc tốt. Nắng giống một bạn nhỏ: nhanh nhẹn, chăm chỉ, đáng yêu, luôn giúp đỡ mọi người.  **c, Học thuộc lòng:**  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng 6 dòng thơ cuối.  - GV tổ chức cho HS thi HTL.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng:**  - GV nhận xét tiết học; khen ngợi những HS học tốt. Nhắc HS về nhà đọc thuộc lòng bài thơ Nắng cho người thân nghe. | - HS nghe và hát theo.  - HS lắng nghe.  - HS đọc nhẩm.  - HS luyện đọc từ khó.  - HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ.  - HS luyện đọc theo cặp trước khi thi.  - HS thi đọc (theo cặp, tổ).  - HS tiếp nối nhau đọc.  - HS trao đổi, cùng trả lời các câu hỏi.  - HS trả lời cá nhân.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS tự nhẩm HTL.  - HS thi đọc thuộc lòng 6 dòng thơ.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều: Tiết 1: Toán T2

**LUYỆN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố về cộng trừ các số thuộc về nội dung 14+3; 17-2 đã học

- Làm được các bài tập trong vở BTToán1 (Tập 2)/ 41,42 “Tuần 27”.

- Phụ đạo, nâng cao các kiến thức đã học.

- HSKT biết ghi phép tính và tính qua sơ đồ có mẫu sẵn

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| 1.Hướng dẫn HS làm bài tập ở BT Toán 1 (Tập 2)/ 41, 42 “Tuần 27”.  Bài 1: Tính  GV cho HS nêu yêu cầu và trả lời.  GVNX, sửa chữa.  16 + 1 = **17** 18 – 5 = **13**  12 – 2 = **10**  19 – 1 = **18** 10 + 6 = **16**  17 – 7 = **10**  13 + 3 **= 16** 10 + 5 = **15** 18 – 6 = **12**  **Bài 2: Số?**  - Cho HS nêu yêu cầu bài.  GV cho HS lần lượt làm bài.  GVNX, sửa sai.  **Bài 3:**  **a)** Tổ em có 6 bạn, sau đó có thêm 3 bạn nữa. Hỏi tổ em có tất cả mấy bạn?  - Cho HS nêu yêu cầu bài.  GV cho HS tự làm bài.  GVNX, sửa sai.  **Phép tính:**  **6 + 3 = 9**  **Trả lời.**  Tổ em có tất cả **9** bạn.  **b**) lúc đầu trên sân có 5 bạn đang chơi, sau đó 1 bạn đi về. Hỏi trên sân còn lại mấy bạn?  **phép tính:5 – 1 = 4**  **Trả lời:** Trên sân còn lại **4** bạn  GVNX, sửa sai.  **Bài 4:** Một xe ô tô buýt có 18 người trên xe, khi đến điểm dừng 4 người xuống xe. Hỏi trên xe còn lại bao nhiêu người?  GV lần lượt viết bài yêu cầu HS viết phép tính vào bảng con.  Trả lời câu hỏi theo yêu cầu.  GVNX, sửa sai.  Phép tính 18 – 8 = 14  Trả lời: Trên xe còn lại 14 người.  **2. Củng cố -Dặn dò:**  Làm lại các bài tập. Về xem trước bài mới. | Nêu yêu cầu bài toán  - HS làm tính vào bảng con.  HSNX, sửa sai.  - HS làm vào vở, 2 HS lên làm bảng.  HSNX, sửa sai.  - 1 HS làm bảng phụ. Cả lớp làm VBT.  HSNX, sửa sai.  - HS trả lời kết quả.  HSNX, bổ sung.  - HS làm bảng con.  HSNX, sửa sai.  - HS đọc đề bài.  HS trả lời.  1 HS làm bảng lớp. Cả lớp làm VBT.  HSNX, sửa sai. |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: Tiếng ViệtT2

**LUYỆN ĐỌC, VIẾT BÀI: CHUỘT CON ĐÁNG YÊU**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS đọc, viết chính xác bài : con chuột đáng yêu . Biết trình bày bài chính tả dạng văn xuôi

- Điền đúng chính tả âm đầu ch/ tr

- Giúp HS có ý thức viết cẩn thận, sạch sẽ và đẹp.

- HSKT biết lắng nghe nội dung bài đọc

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| 1.Kiểm tra bài cũ  - Yêu cầu viết bảng con : tươi cười, luýnh quýnh, chong chóng  - GV nhận xét, đánh giá  2. Bài mới  a. Giới thiệu bài  b. Hư­ớng dẫn đọc, viết  - Gv cho học sinh luyện đọc: Đọc cá nhân( Đoạn, bài)  - GV đọc bài viết  Chuột con có gì đáng yêu?  - Cho HS đọc các chữ khó trong bài   * GV ghi bảng   “Chuột, hiểu, dụi”  - GV nhắc lại quy trình viết cho HS  - Lư­­­­­­­­­­u ý cho HS nét nối giữa con chữ trong một tiếng, khoảng cách giữa các tiếng trong một từ  - Hỏi HS về độ cao và cấu tạo của 1 số chữ  - GV viết mẫu  - Cho hs viết vào bảng con  c. Học sinh viết vào vở  - Đọc chính tả cho hs viết bài: Chuột con đáng yêu  ( Viết đoạn tư Chuột con nghe vậy đến hết bài)  - GV nhắc tư thế ngồi viết - chỉnh sửa cho HS  - Chấm, nhận xét  3. Bài tập:  - Điền vần uôi/ươi vào chỗ chấm  châu …ấu, …âu bò, cái …ăn, con …ăn  - Chữa, nhận xét  3. Củng cố dặn dò:  - Đọc lại bài viết một lần- Tuyên dư­­­­­­­­­­ơng, nhận xét | - Viết bảng con  - HS nghe  - Đọc cá nhân  - HS trả lời  - HS khác nhắc lại  - HS đọc  - HS nghe viết bảng con  - HS viết vào vở  - HS thu vở   * HS làm bảng con   - HS đọc và ghi nhớ |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ năm ngày 27 tháng 3 năm 2025

Tiết 2: Góc sáng tạo

**BƯU THIẾP “LỜI YÊU THƯƠNG”**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Làm được 1 bưu thiếp đơn giản, có trang trí (cắt dán hoặc vẽ).

- Viết được lời yêu thương (2, 3 câu) lên bưu thiếp để tặng một người thân, chữ viết rõ ràng, ít lỗi chính tả.

- Mạnh dạn trao đổi, hợp tác nhóm. Biết làm việc nhóm, quan sát, trình bày, giải quyết vấn đề liên quan đến bài học.

- HS luôn biết yêu thương người thân trong gia đình.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu** - GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: SGK

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV giới thiệuthêm các tiết học Góc sáng tạo.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ BT1, nhận xét tranh, đoán xem phải làm gì?  - GV giới thiệu bài: Tiết học hôm nay có tên Bưu thiếp “Lời yêu thương”. Trong tiết học này, các em sẽ tập làm 1 bưu thiếp đơn giản, trang trí và viết lên đó lời yêu thương tặng một người thân là bố, mẹ, hoặc ông, bà, anh chị em. Các em sẽ thi đua xem ai làm được bưu thiếp nhanh, đẹp, viết được những lời hay.  **3. Khám phá:**  - GV yc HS đọc4 hoạt động của tiết học.  **+ BT1:** Quan sát một vài bưu thiếp.  - GV: Bưu thiếp được dùng làm gì?  - GV: Bưu thiếp là mảnh giấy dày hay giấy bìa cứng được trang trí đẹp để viết lên đó lời chia vui, bày tỏ tình cảm quý mến, yêu thương với người nhận.  **+ BT2:** Hãy làm 1 bưu thiếp tặng người thân của em.  - GV hướng dẫn HS cách làm.  - GV giới thiệu một vài bưu thiếp sưu tầm.  - GV quan sát, giúp đỡ HS.  **+ BT3:** Hãy viết lên bưu thiếp những lời yêu thương tặng người thân.  - GV nhắc HS: Viết lên bưu thiếp 2 – 3 câu lời yêu thương tặng 1 người thân trong gia đình. Viết nhiều câu hơn càng tốt.  - GV quan sát, giúp đỡ HS.  - GVmời 1 số HS giới thiệu về bưu thiếp của mình.  **+ BT4:** Hãy mang bưu thiếp về tặng người thân...  GV: Các em sẽ mang bưu thiếp về nhà, tặng người thân. Cùng người thân trao đổi, hoàn thiện bưu thiếp cho đẹp hơn; sửa phần lời cho hay hơn để chuẩn bị trưng bày ở lớp vào tuần tiếp theo.  - GV: Em sẽ làm bưu thiếp để tặng ai trong gia đình?  **4. Luyện tập:**  **4.1. Chuẩn bị**  - GV nhắc nhở và hướng dẫn HS cách làm và trình bày.  **4.2. Làm bưu thiếp**  - GV HD làm bưu thiếp.  - GV nhắc các em trang trí cho bưu thiếp.  - GV hướng dẫn và giúp đỡ HS.  **4.3. Giới thiệu một vài sản phẩm**  - GV mời HS giới thiệu bưu thiếp của mình.  - GV tuyên dương, khen ngợi HS.  **5. Vận dụng:**  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo.  - Nhắc HS mang bưu thiếp về nhà tặng người thân. Cùng người thân hoàn thiện bưu thiếp,chuẩn bị trưng bày ở lớp vào tuần sau. | - HS qua sát, trả lời.  - HS ghi nhớ.  - 4HS nối tiếp đọc.  - HS trả lời cá nhân.  - HS quan sát 4 bưu thiếp trong SGK để hiểu cách làm, cách trang trí bưu thiếp.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS (5 – 7 em) nói trước lớp.  - HS bày lên bàn những đồ dùng đã chuẩn bị.  - HS lấy giấy màu, tập làm 1 bưu thiếp đơn giản.  - HS trang trí rồi viết lời yêu thương lên bưu thiếp tặng người thân.  - HS lên giới thiệu sản phẩm của mình  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Tự nhiên – Xã hội2

**BÀI 16: ĂN UỐNG HÀNG NGÀY ( TIẾT 2)**

**HOẠT ĐỘNG 3 ĐẾN HẾT**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

Quan sát, so sánh một số hình ảnh, mẫu thức ăn và bao bì đựng thức ăn, đồ uống để lựa chọn thức ăn, đồ uống tốt giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

Tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân.

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh khi ăn uống.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

- Giáo viên: Máy tính, file trình chiếu. - Học sinh: Sách TNXH

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  - Học sinh chơi trò chơi “ gió thổi”  **2. hoạt động hình thành kiến thức:**  **CÁC BỮA ĂN TRONG NGÀY**  **Hoạt động 3: Xác định số bữa ăn vànhững thức ăn thường dùng hàng**  **ngày**  - GV mời hs quan sát hình 110 và trả lời các câu hỏi  - GV có thể ghi nhanh ý kiến của các HS  **3. Hoạt động luyện tập**  **Hoạt động 4: Chơi trò chơi “Đi siêu**  **thị”**  - GV tổ chức cho HS tham gia sắp xếp, bày những tranh ảnh, vỏ hộp, bao bì và các mẫu vật, vật thật (ví dụ một số rau củ quả sẵn có ở địa phương) đã được HS và GV mang đến lớp thành các khu bản hàng trong siêu thị”.  - GV phổ biến cách chơi cho các học sinh  + Học sinh “các gia đình” sẽ bàn nhau nên mua thức ăn cho bữa nào trong ngày và dự kiến trước những thức ăn, đồ uống sẽ mua trong siêu thị”.  + Học sinh “các nhân viên siêu thị” cũng bàn xem, siêu thị sẽ quảng cáo giảm giá một số mặt hàng. Ví dụ: một số rau quả không còn tươi hoặc một số thức ăn, đồ uống sắp hết hạn sử dụng, ...  GV cho các học sinh trình bày những thực phẩm và rau quà học sinh minh đã mua được như gợi ý ở bước 4. Các học sinh nhận xét lẫn nhau  **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - HS chơi trò chơi  HS quan sát hình trang 110 (SGK), thay nhau hỏi và trả lời các câu hỏi tương tự câu hỏi của các bạn trong hình.  nêu  Kết thúc hoạt động này, dẫn đến giá trị lời con ong trang 110 (SGK). Đồng thời, GV cũng có thể khuyên thêm HS:  - Nên ăn đủ no tất cả các bữa..  - Nước cũng rất cần cho cơ thể, vì vậy không nên chỉ uống khi khát mà cần có ý thức uống đủ nước. Mỗi ngày chúng ta cần cung cấp cho cơ thể khoảng từ 4 đến 6 cốc nước.  Một số HS xung phong làm nhân viên siêu thị. Những HS còn lại được chia thành các gia đình”. Mỗi gia đình khoảng 3 – 4 người. Mỗi gia đình cần có làn (gió) hoặc rô để đi mua hàng (lưu ý: không sử dụng túi nilon dùng 1 lần).  Các học sinh thực hiện theo hướng dẫn trên của GV.  Các gia đình” sẽ đi quanh các gian hàng ở siêu thị để tìm đúng thứ cần mua.  Lưu ý : Trong quá trình lựa chọn hàng , các gia đình ” cần quan sát , so sánh để chọn ra thức ăn tươi ngon số mặt hàng giảm giá , ...  - Sau khi mua hàng, các “gia đình” về vị trí của mình để trình bày, giới thiệu Tạc với cả lớp.  Về nhà thực hiện ăn uống hợp vệ sinh, khoa học. |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm2

**HĐGD THEO CHỦ ĐỀ:SẮP XẾP ĐỒ DÙNG CỦA EM**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Sắp xếp được đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

- Biết chia sẻ cách thực hiện công việc nhà với các bạn trong lớp.

- Có ý thức tự giác sắp xếp đồ dùng cá nhân hợp lí.

- HS khuyết tật: Biết sắp xếp gọn gàng sách vở, đồ dùng cá nhân. Không yêu cầu sắp xếp góc học tập trong lớp.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu:** - Giáo viên: Máy tính, file trình chiếu.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**- HS hát bài “ cả nhà thương nhau”  **2.Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1. Chia sẻ về đồ dùng của em**  **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS: Chia sẻ cá nhân về đồ dùng cá nhân của mình theo gợi ý:  + Em có những đồ dùng cá nhân nào?  + Chúng thường để ở đâu?  +Ai là người sắp xếp đồ dùng cá nhân của em?  + Cách sắp xếp như vậy đã gọn gàng, ngăn nắp hay chưa? Vì sao?  - Cho HS chia sẻ nội dung.  \*GV kết luận.  - Mỗi người thường có những đồ dùng cá nhân cần thiết như: quần áo, giày dép, mũ, đồ dùng học tập, đồ dùng vệ sinh cá nhân. Để hoạt động hằng ngày của chúng ta trở nên thuận lợi thì mỗi người đều cần phải tự mình sắp xếp đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp, đúng chỗ.  **3. Hoạt động luyện tập.**  **\* Cách tiến hành :**  - GV tổ chức cho HS:  + Tự sắp xếp lại giày dép, đồ dùng học tập, đồ dùng vệ sinh cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.  \* Kết luận:  Khi sắp xếp đồ dùng cá nhân em cần lưu ý: + Đồ dùng cá nhân cần được sắp xếp ngay ngắn, đúng nơi, đúng chỗ để thuận tiện cho việc tìm kiếm, lựa chọn và sử dụng.  + Để đồ dùng cá nhân bền, đẹp em cần có ý thức giữ gìn và bảo vệ chúng  **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về các công việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. | * Hát ĐT   - Lắng nghe  - Làm việc cá nhân  + Kể các đồ dùng cá nhân: cặp sách, quần áo,…  + Kể về nơi thường để  + Chia sẻ về người thường sắp xếp đồ dùng cá nhân của mình.  + HS chia sẻ cách sắp xếp  - Theo dõi, lắng nghe  - HS thực hiện theo gợi ý của GV.  + Thực hành sắp xếp  - Chia sẻ về ý nghĩa của việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.  - Lắng nghe, ghi nhớ  - Lắng nghe |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều: Tiết 1: Tập viết

**TÔ CHỮ HOA B**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Biết tô chữ viết hoa **B** theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ ngữ: trải vàng, đuổi kịp, câu Bà cháu thương yêu nhau chữ thường, cỡ nhỏ, đúng kiểu, đều nét; đưa bút theo đúng quy trình viết; dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở Luyện viết 1, tập hai.

- HS khuyết tật: Không yêu cầu viết đúng kĩ thuật.

- Biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm đôi.

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày bài viết đẹp.

- Rèn cho HS tinh cẩn thận, kiên trì khi viết.

- HS chủ động, tích cực tham gia vào hoạt động học tập. Yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu:** Mẫu chữ **-**Vở luyện viết

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV giới thiệu bài, nêu mục tiêu bài học.  **2. Khám phá và luyện tập:**  **2.1. Tô chữ viết hoa B**  - GV hướng dẫn HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô từng chữ viết hoa.  - GV HD tô chữ hoa.  - GV nhận xét, đánh giá bài viết của HS.  **2.2. Viết từ ngữ, câu ứng dụng** (cỡ nhỏ).  - GV chỉ vào đã viết từ và câu ứng dụng đã viết trên bảng.  - GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các con chữ; khoảng cách giữa các chữ, viết liền mạch, nối nét giữa các chữ, vị trí đặt dấu thanh.  - GV nhận xét, đánh giá bài viết của HS.  **3. Vận dụng:**  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. Nhắc những em chưa hoàn thành bài viết trong vở Luyện viết 1, tập hai về nhà tiếp tục luyện viết chữ hoa B vào vở. | - HShát.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS tô chữ viết hoa B cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết 1.  - HS đọc ĐT.  - HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2:Toán 3

**CỘNG, TRỪ CÁC SỐ TRÒN CHỤC**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Biết cách tính nhẩm tìm kết quả phép cộng, phép trừ các số tròn chục.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách nhẩm tìm kết quả phép cộng, phép trừ các số tròn chục, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

-Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, tích cực hăng say. Tự giác thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được giao

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

- Một số tình huống đơn giản có phép cộng, phép trừ các số tròn chục.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Hoạt động mở đầu  -HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại các số tròn chục.  2.Hoạt động hình thành kiến thức  -HS tính 20 + 10 = 30, 50 - 20 = 30.  -Thảo luận nhóm về các cách tìm kết quả phép tính 20 + 10 = ?, 50 - 20 = ?  -HS lắng nghe và nhận xét các cách tính các bạn nêu ra.  -GV chốt lại cách tính nhẩm:  Chẳng hạn: 20 + 10 = ?  Ta nhẩm: 2 chục + 1 chục = 3 chục.  Vậy 20+ 10 = 30.  -HS thực hiện một số phép tính khác. HS tự lấy ví dụ về phép cộng, phép trừ các số tròn chục.  3. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1 Tính  -HS tính nhẩm nêu kết quả các phép cộng rồi ghi phép tính vào vở.  -HS đổi vở kiểm tra chéo.  -HS đứng tại chỗ nêu cách làm.  Bài 2 Tính  -HD HS làm bài  -Nhận xét  Bài 3 Số?  -Cá nhân HS tự làm bài 3: Tìm số thích hợp trong mỗi ô ? để có được phép tính đúng.  -HS đổi vở kiểm tra chéo. Chia sẻ với bạn cách làm.  Bài 4  -HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  -HD: +Phép tính: 50 + 40 = 90 (hoặc 5 chục + 4 chục = 9 chục = 90).  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  4. Hoạt động vận dụng  -HS có thể xem lại bức tranh khởi động trong sách (hoặc trên bảng) nêu bài toán và phép cộng, phép trừ tương ứng.  -HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ các số tròn chục  **\* Củng cố, dặn dò**  -Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | **-** Hs chơi trò chơi.  -HS quan sát tranh  - Hs trả lời.  - Hs viết  -Hs nêu  Bài 1 Tính   * Hs làm vở, đổi chéo ktra   Bài 2 Tính  -Hs thực hiện  **40-30=10 50-50=0 90-60=30**  **60-10=50 80-70=10 70-50=20**  -HS đổi vở kiểm tra chéo.  -HS đứng tại chỗ nêu cách làm.  Bài 3 Số?   * Hs làm bài và nêu trước lớp.   - Hs nêu bài toán  Bài 4  - HS trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).  -HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  +Phép tính: 50 + 40 = 90  Trả lời: Cả hai lớp ủng hộ được 90 quyển vở.   * Hs thực hiện   - Hs trả lời |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Kể chuyện

**CÔ BÉ QUÀNG KHĂN ĐỎ**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực:**

1. 1. Năng lực đặc thù:

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.

- Nhìn tranh, có thể kể từng đoạn câu chuyện.

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Phải nhớ lời cha mẹ dặn, đi đến nơi về đến chốn, không được la cà dọc đường, dễ bị kẻ xấu lợi dụng.

- HS khuyết tật:Nhớ được 1 đoạn câu chuyện, không yêu cầu kể lại câu

chuyện

1.2. Năng lực chung:

- Rèn kĩ năng lắng nghe và trả lời câu hỏi tự tin.

- Biết vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào cuộc sống. Biết làm việc nhóm, quan sát, trình bày, giải quyết vấn đề liên quan đến chủ đề bài học.

**2. Phẩm chất:**

- HS luôn biết vâng lời ông bà cha mẹ.

- HS tích cực tham gia vào hoạt động học tập.Yêu thích môn học

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV giới thiệu bài và ghi tên bài: Cô bé quàng khăn đỏ.  **1.1. Quan sát và phỏng đoán.**  - GV chỉ tranh minh họa, hỏi: Bức tranh vẽ gì?  - GV yc HS thảo luận nhóm bàn, đoán nội dung truyện.  **1.2. Giới thiệu câu chuyện:**  - GV: Cô bé quàng khăn đỏ là một câu chuyện rất nổi tiếng. Trẻ em tất cả các nước đều biết câu chuyện này. Câu chuyện là lời khuyên bổ ích với tất cả trẻ em. Lời khuyên đó là gì? Các em hãy nghe câu chuyện.  **2. Khám phá và luyện tập.**  **2.1. Nghe kể chuyện:**  - GV kể câu chuyện với giọng diễn cảm, kể chậm rãi.  - GV kể 3 lần:  + Lần 1 kể tự nhiên, không chỉ tranh.  + Lần 2 vừa kể từng tranh vừa kể chậm.  + Lần 3 vừa kể từng tranh vừa kể chậm.  **2.2. Trả lời theo tranh.**  - GV chỉ từng tranh và nêu câu hỏi.  - GV hướng dẫn HS trả lời thành câu.  - GV yc HS trả lời liền các câu hỏi theo 2 tranh.  - GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi theo 6 tranh.  **2.3. Kể chuyện theo tranh.** (Không dựa vào câu hỏi).  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, tự kể chuyện.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Kể toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV cất tranh, yêu cầu HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.4. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**  - GV: Câu chuyện này khuyên các em điều gì?  - GV: Câu chuyện khuyên các em phải nhớ lời cha mẹ dặn, đi đến nơi về đến chốn, không được la cà dọc đường, dễ bị kẻ xấu lợi dụng.  - GV yc cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng:**  - GV khen ngợi những HS kể chuyện hay, hiểu câu chuyện. Dặn HS về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện: Cô bé quàng khăn đỏ. | - HS nhắc lại tên bài học.  - HS quan sát tranh, trả lời cá nhân.  - HS thảo luận nhóm, nói cho bạn nghe phỏng đoán của mình.  - HS lắng nghe.  - HS nghe toàn bộ câu chuyện.  - HS nghe và quan sát tranh, khắc sâu nội dung câu chuyện.  - Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh.  - HS nối tiếp nhau trả lời câu hỏi của GV, có thể lặp lại câu trả lời.  - HS trả lời liền các câu hỏi theo 2 tranh.  - 2HS trả lời tất cả các câu hỏi theo 6 tranh.  - Mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện.  - HS tự kể cho bạn bên cạnh nghe toàn bộ câu chuyện theo tranh.  - HS trình bày trước lớp.  - HS xung phong kể trước lớp.  - HS trả lời cá nhân.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ sáu ngày 28 tháng 3 năm 2025

Tiết 1+ 2 : Tự đọc sách báo

**LÀM QUEN VỚI VIỆC TỰ ĐỌC SÁCH BÁO**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1.** **Năng lực:**

1.1. Năng lực đặc thù:

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.

- Đọc to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc.

1.2. Năng lực chung:

- Mạnh dạn trao đổi, hợp tác nhóm. Biết làm việc nhóm, quan sát, trình bày, giải quyết vấn đề liên quan đến bài học.

**2.** **Phẩm chất:**

- HS chủ động, tích cực tham gia vào hoạt động học tập.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: Sách, báo sưu tầm

**II.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV nêu mục tiêu của bài học.  **2. Luyện tập:**  **2.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  - GV nêu yc của tiết học.  **+ Yêu cầu 1:**  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  **+ Yêu cầu 2:**  - GV yc HS giới thiệu sách của mình mang đến lớp.  - GV giới thiệu bìa cuốn sách được in trong SGK.  **+ Yêu cầu 3:**  - GV giới thiệu truyện: Chú sóc ngoan . Giao nhiệm vụ cho HS thực hiện yc.  **+ Yêu cầu 4:**  - GV: Khi đọc sách, các em chú ý chọn đọc kĩ một truyện hoặc một đoạn em thích để đọc lại cho các bạn nghe.  **2.2. Tự đọc sách**  - GV nhắc HS cần chọn một đoạn yêu thích, đọc đi đọc lại để đọc tự tin, to, rõ trước lớp.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.  **2.3. Đọc cho các bạn nghe** (BT 4)  - GV yc HS đọc to trước lớp cho các bạn nghe.  - Khi mỗi HS đọc xong, GV yc HS đặt câu hỏi để hỏi thêm.  - GV tổ chức cho HS bình chọn bạn đọc to, rõ, đọc hay, cung cấp những thông tin, mẩu chuyện thú vị.  - GV mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.  **3. Vận dụng:**  - GV khen ngợi những HS đã thể hiện tốt trong tiết học.  - Nhắc HS chuẩn bị trước cho tiết Tự đọc sách báo tuần sau (đọc truyện): Tìm 1 quyển truyện và mang đến lớp. | - HS hát  - HS lắng nghe.  - 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 yc của bài.  - HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.  - Một vài HS giới thiệu sách của mình trước lớp.  - HS lắng nghe, nói hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  - HS đọc sách.  - HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc.  - HS thực hiện.  - HS bình chọn.  - HS đăng kí.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2 : Toán T3

**LUYỆN TẬP: CỘNG, TRỪ CÁC SỐ TRÒN CHỤC**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố:

+ Cách cộng trừ các số tròn tròn trục trong phạm vi 100.

+ Cách tính nhẩm khi cộng trừ các số tròn trục

+ Rèn cách trình bày bài cho HS

+ HSKT: Biết cộng , trừ các số tròn chục qua mẫu

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu:** Nội dung bài tập

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| \* HD học sinh luyện tập  \* Bài 1: Đặt tính và tính  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài  - GV nhận xét cách làm và cách trình bày  \* Củng cố kĩ năng đặt tính và tính cộng, trừ các số tròn chục  \* Bài 2: Điền số?  ……- 30= 60 …..- 50 = 20 …..+ 10 = 10  60 - ……= 40 10 +….. = 30 80- ….= 70  10 + 10 +….= 80 30- ….= 20 40 - …= 20  - GV h­ướng dẫn làm một phép tính  - 3 HS lên bảng làm  Chữa, nhận xét : Rèn hs nhẩm số và cách cộng, trừ các số tròn chục  \* Bài 3: Lan có 30 hòn bi , Lan cho hà 10 hòn bi . Hỏi Lan còn lại mấy hòn bi ?  - YC HS giải bài toán  \* Rèn kĩ năng giải toán và cách trình bày bài  3. Củng cố dặn dò  - Nêu các bước đặt tính và tính cộng, trừ các số tròn chục  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | * HS quan sát * HS lên bảng * HS làm vở   - HS đọc yêu cầu và nêu cách  nhẩm   * HS tự làm * HS lên bảng   - 1 HS đọc bài toán  1 HS lên bảng tóm tắt  1 HS làm bài giải bảng lớp  - HS làm vào vở   * HS nhắc lại và ghi nhớ |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 3 : Hoạt động trải nghiệm 3

**SINH HOẠT LỚP : CÙNG VẼ TRANH**

**I.Yêu cầu cần đạt**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS thể hiện thái độ và tình cảm của bản thân đối với gia đình thông qua các bức tranh hưởng ứng cuộc thi vẽ tranh của nhà trường.

- HSKT biết nhận ra ưu điểm và khuyết điểm của bản thân

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Ổn định: Hát**  **2. Các bước sinh hoạt:**  **2.1. Nhận xét trong tuần 27**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  +Đi học chuyên cần:  + Tác phong , đồng phục .  + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập  + Vệ sinh.  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  \* Tuyên dương:  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  \* Nhắc nhở:  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  **2.2.Phương hướng tuần 28**  - Thực hiện dạy tuần 28, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  **2.3. Cùng vẽ tranh**  - GV nêu ý nghĩa của hội thi vẽ tranh theo chủ đề “Gia đình của em”.  - Giới thiệu cho HS quan sát một số tranh vẽ về chủ đề này hoặc đưa ra những gợi ý hướng dẫn các ý tưởng để HS lựa chọn nội dung thể hiện qua tranh vẽ thông qua các câu hỏi dẫn dắt:  + Em có yêu quý gia đình mình không? Vì sao?  + Hằng ngày, em và gia đình thường tham gia những hoạt động nào cùng nhau?.  + Em mong ước điều gì cho gia đình của mình?  + Em sẽ làm gì để bày tỏ tình cảm với gia đình của mình?  - Cho HS vẽ tranh theo nội dung đã chọn. | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  + HS nói về tình cảm của mình.  + HS chia sẻ các hoạt động cùng tham gia.  + Chia sẻ những mong ước của mình.  + HS chia sẻ.  - HS vẽ tranh theo nội dung đã chọn để tham gia hội thi vẽ tranh của trường. |

**\* Phần nhận xét của lãnh đạo**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ/ khối chuyên môn duyệt**  **Vũ Thị Thanh Tâm** | **Người soạn**    **Nguyễn Thị Đào** |

**Lãnh đạo duyệt**

**Nguyễn Thị Kim Huế**